TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DS-ST
Ngày: 21-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Cương.
Ông Phạm Văn Ven.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1947 - Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh L. (Có mặt)
- *Bị đơn*: Ông Hồ Tấn T - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2017, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Hồ Tấn T trước đây là con rễ của bà Đ. Năm 2015, trong thời gian còn là con rể của bà Đ, vợ chồng T có vay của bà Đ 110.000.000 đồng, không kỳ hạn, không tính lãi. Khi vợ chồng T ly hôn thì tự thỏa thuận T có nghĩa vụ trả cho bà Đ 60.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 25/3/2017. Việc thỏa thuận có làm biên nhận ngày 04/11/2016. Hiện đã quá thời hạn theo thỏa thuận mà T không trả tiền cho bà Đ nên bà Đ yêu cầu T trả 60.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chậm trả từ ngày 26/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai ngày 09/6/2017, các văn bản tiếp theo, bị đơn ông Hồ Tấn T trình bày: ông T đồng ý phần trình bày của bà Đ về số nợ 60.000.000 đồng, việc

ông T tự tay viết giấy nợ, đến thời hạn thỏa thuận trả nợ mà ông T chưa trả. Ông T đồng ý trả cho bà Đ 60.000.000 đồng nhưng yêu cầu mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Lý do đến thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng ông T chưa thu hoạch lúa thì bà Đ đến nơi ông T làm việc để đòi tiền và gây gỗ nên ông T bị mất việc làm và không có điều kiện để trả một lần.

Tại phiên tòa, ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện ông Hồ Tấn T tranh chấp số tiền vay 60.000.000 đồng nên xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông T cư trú tại huyện H tỉnh L. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh L.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Thời hạn thỏa thuận trả tiền giữa các bên là ngày 25/3/2017, đến ngày 27/3/2017 bà Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện.

[3]. Về thủ tục tố tụng: ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Ông T cũng không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Xét yêu cầu của bà Đ về việc yêu cầu ông T trả số tiền 60.000.000 đồng một lần và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm:

"Biên bản thỏa thuận" ngày 04/11/2016 do bà Đ cung cấp cho Tòa án có chữ ký của Trần Thu Hà nhưng nội dung biên bản thỏa thuận thể hiện đã phân chia nghĩa vụ "trong đó ông T nợ bà Đ 60000000đ ….nay ông T đồng ý trả cho bà Đ 60000000đ …". Bà Đ không có yêu cầu gì đối với Trần Thu Hà. Ông T cũng không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu gì liên quan đến Trần Thu Hà nên Hội đồng xét xử chỉ giải quyết việc tranh chấp giữa bà Đ với ông T mà không triệu tập Trần Thu Hà tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 09/6/2017, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 09/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 09/6/2017, ông T không có ý kiến gì đối với chứng cứ do bà Đ nộp, ông T thống nhất về việc ông có nghĩa vụ trả cho bà Đ 60.000.000 đồng, thời gian thỏa thuận trả tiền, văn bản thỏa thuận trả tiền do ông T ký tên nhưng ông T yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Thời hạn thỏa thuận trả tiền là 25/3/2017 nhưng quá hạn mà ông T chưa trả tiền cho bà Đ nên cần phải buộc ông T phải trả cho bà Đ 60.000.000 đồng.

Ngoài ra còn phải buộc ông T phải trả cho bà Đ tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (từ ngày 26/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/7/2017) là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Cách tính tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 như sau:

Tiền lãi trong 1 năm: 60.000.000 đồng x 20% x 50% = 6.000.000 đồng/năm. Tiền lãi trong 1 tháng: 6.000.000 đồng/năm : 12 tháng = 500.000 đồng/tháng.

Tiền lãi từ ngày 26/3/2017 đến ngày 21/7/2017 là 3 tháng 25 ngày, tính như sau: (500.000 đồng/tháng x 3 tháng) + (500.000 đồng/tháng : 30 ngày x 25 ngày) = 1.916.666 đồng tiền lãi.

Vì vậy cần buộc ông T trả cho bà Đ tổng cộng 61.916.666 đồng gồm 60.000.000 đồng tiền gốc và 1.916.666 đồng tiền lãi. Áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với số tiền chậm thi hành án.

[5]. Về án phí: Theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đ được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho bà Đ là 3.095.833 đồng (61.916.666 đồng x 5% = 3.095.833 đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 357, 463, khoản 1 và khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Hồ Tấn T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Hồ Tấn T phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 61.916.666 đồng (sáu mươi mốt triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) gồm 60.000.000 đồng tiền gốc và 1.916.666 đồng tiền lãi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng ông T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Hồ Tấn T phải chịu 3.095.833 đồng (ba triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Đ 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007845 ngày 04/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.